TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thạnh Hưng

Bà Trần Thị Mai Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Ngọc T, sinh năm: 1995, tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: ấp 1 thị trấn L, huyện L, tỉnh S;Chổ ở: số A1 đường B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc:Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ và bà Ngô Thị Ch; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày: 18/11/2017; (Có mặt).

Bị hại: - Anh Đinh Thái D, sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: số 13 đường B, khóm 5, Phường N, thành phố M, tỉnh Cà Mau; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1991; HKTT: A, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/10/2017 Phùng Ngọc T lên mạng thấy anh Đinh Thái D rao bán chiếc xe máy biển số 66M1 – 212.74 với giá 38.000.000 đồng, bản thân T thích chiếc xe nhưng không có tiền nên nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt chiếc xe của anh D. T giả vờ trả giá chiếc xe 35.000.000 đồng anh D đồng ý bán và T hẹn anh D đến phòng công chứng Hồng Hà trên đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, quận Gò Vấp để công chứng hợp đồng mua bán xe, anh D đưa xe cho T chở đến phòng công chứng khi đến nơi T vào gởi xe và giữ thẻ xe cùng với chìa khóa xe, sau đó nói quên chứng minh nhân dân ở nhà anh D nhờ người bạn đi cùng chở T về nhà. Khi bạn anh D chở T đến 01 con hẽm trên đường K, T kêu dừng lại đi vào hẽm và vòng ra hẽm khác kêu xe ôm quay lại phòng công chứng dùng thẻ xe đã gữi lấy xe của anh D rồi tẩu thoát. Bạn anh D chờ lâu không thấy T ra nên điện thoại cho anh D biết, anh D vào bãi giữ xe kiểm tra thì phát hiện xe của mình đã mất nên đến Công an Phường 3, quận Gò Vấp trình báo. Qua truy xét Công an Phường 3 đã mời T đến làm việc và T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Công an đã thu hồi được chiếc xe biển số 66M1 – 212.74 và trả lại cho anh D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 250/KL ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị xe máy hàng chính hãng đã qua sữ dụng theo giá thị trường thời điểm ngày 06/11/2017 trị giá là 15.333.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe do anh Nguyễn Văn V đứng tên sỡ hữu, ngày 24/10/2017 anh V đã bán chiếc xe trên cho anh Đinh Thái D (có làm hợp đồng ủy quyền).

Tại Cơ quan điều tra Phùng Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội .

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 66M1 – 212.74 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Thái D.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSNDQ.GV, ngày 29/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Phùng Ngọc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành;

- Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Phùng Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phùng Ngọc T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người bị hại bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, tạo tình huống giả vờ ra công chứng để mua xe sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản bỏ trốn bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo thuộc thành phần gia đình lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Đinh Thế D vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì bị cáo, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 66M1 – 212.74 qua xác minh anh Nguyễn Văn V đứng tên sỡ hữu, ngày 24/10/2017 anh V đã bán chiếc xe trên cho anh Đinh Thái D (có làm hợp đồng ủy quyền). Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh D. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại xe đó đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm h,p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải